

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch thực hiện các giải pháp duy trì, nâng cao
Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công tỉnh Sơn La năm 2024**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2021 của
UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải thiện, nâng cao Chỉ số Hiệu quả Quản
trị và Hành chính công (PAPI) tỉnh Sơn La, giai đoạn 2021-2025; Quyết định số
56/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban
hành Kế hoạch Nâng cao Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công năm 2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 356/TTr-SNV
ngày 25 tháng 5 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện các giải pháp
duy trì, nâng cao Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI) tỉnh Sơn La
năm 2024.

Điều 2. Giao Sở Nội vụ (cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Cải cách hành
chính tỉnh) giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đôn đốc, theo dõi việc tổ chức,
triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ
trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện,
thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan ngành dọc TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Sơn La; Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh;
- VPUB: LĐ, KSTTHC, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, NC, Tùng.

CHỦ TỊCH



Hoàng Quốc Khánh



KẾ HOẠCH

Thực hiện các giải pháp duy trì, nâng cao Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công tỉnh Sơn La năm 2024

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 961 /QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế kết quả Chỉ số PAPI năm 2023; tiếp tục duy trì, cải thiện và nâng cao các chỉ số nội dung PAPI năm 2024. Tập trung vào các nội dung có điểm số thấp, chưa được cải thiện, phấn đấu kết quả Chỉ số PAPI tỉnh Sơn La năm 2024 nằm trong nhóm các tỉnh, thành phố đạt điểm trung bình cao trở lên.

- Nâng cao chất lượng điều hành, quản trị và hành chính công của chính quyền các cấp từ tỉnh đến cơ sở, xây dựng nền hành chính minh bạch, liêm chính, chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả; nâng cao chất lượng phục vụ và uy tín của chính quyền các cấp đối với Nhân dân.

- Phát huy sự tham gia của mọi tầng lớp Nhân dân vào quá trình xây dựng, thực thi và giám sát việc thực thi chính sách pháp luật; thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính (CCHC), nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công của tỉnh Sơn La năm 2024; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước cũng như cán bộ, công chức trong thực thi công vụ.

2. Yêu cầu

- Kế hoạch được triển khai đồng bộ ở các cấp; tập trung trọng điểm tại tất cả các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh. Việc triển khai thực hiện đảm bảo thiết thực hiệu quả, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị, địa phương; phản ánh thực chất, đúng thực trạng hiệu quả hoạt động của nền hành chính. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trực tiếp chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ nâng cao Chỉ số PAPI năm 2024 và triển khai đồng bộ với Kế hoạch CCHC tỉnh Sơn La năm 2024.

- Góp phần xây dựng hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước dân chủ, trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và đáp ứng được yêu cầu phục vụ tổ chức và công dân tốt hơn. Chủ động nắm bắt các yêu cầu và kịp thời giải quyết các vướng mắc, ý kiến kiến nghị, bức xúc của Nhân dân, của tổ chức và cá nhân trên địa bàn tỉnh.

II. NỘI DUNG

1. Chỉ số nội dung 1 “*Tham gia của người dân ở cấp cơ sở*”

Năm 2023, chỉ số nội dung này đạt 4,8918 điểm thuộc nhóm đạt điểm trung bình thấp, tăng 0,1149 điểm so với năm 2022 (*năm 2022 đạt 4,7769 điểm thuộc nhóm đạt điểm trung bình thấp*). Có 03 nội dung thành phần tăng điểm là “*Tri thức công dân*”, “*Cơ hội tham gia*” và “*Đóng góp tự nguyện*”. 01 nội dung thành phần giảm điểm là “*Chất lượng bầu cử*”. Nhiệm vụ cần triển khai thực hiện như sau:

a) Triển khai thực hiện tốt các văn bản hướng dẫn về bầu cử; tuyên truyền phổ biến thông tin về bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp. Nâng cao hiểu biết của người dân về chính sách, pháp luật quan trọng liên quan đến công dân, đảm bảo người dân tham gia tích cực và chủ động vào công tác bầu cử trường thôn, trường bản, tiểu khu trưởng, tổ trưởng tổ dân phố.

b) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, phổ biến và mở rộng các kênh giao tiếp thông tin với người dân qua các hình thức ứng dụng trực tuyến, thư điện tử...

c) Tăng cường vai trò giám sát của Ban Giám sát đầu tư cộng đồng hoặc Ban Thanh tra nhân dân; phát huy nguyên tắc dân chủ, người dân được tham gia bàn bạc, đóng góp ý kiến, kiểm tra, giám sát các nội dung như: các khoản đóng góp xã hội từ thiện, xây dựng, sửa chữa công trình công cộng, xây dựng nông thôn mới...

2. Nội dung “*Công khai, minh bạch trong hoạch định chính sách*”

Năm 2023 Chỉ số nội dung 2 “*Công khai minh bạch trong việc đưa ra quyết định ở địa phương*” đạt 5,1034 điểm thuộc nhóm đạt điểm trung bình thấp, tăng 0,0387 điểm so với năm 2022 (*năm 2022 đạt 5,0647 xếp trong nhóm trung bình thấp*). Có 02 nội dung thành phần tăng điểm là “*Tiếp cận thông tin*” và “*Công khai kế hoạch sử dụng đất và bảng giá đất*”. Có 02 nội dung thành phần giảm điểm là “*Công khai danh sách hộ nghèo*” và “*Công khai thu chi ngân sách cấp xã/phường*”. Nhiệm vụ cần triển khai thực hiện như sau:

a) Thực hiện điều tra, rà soát, bình xét và công nhận đối tượng hộ nghèo hằng năm theo đúng quy định, hướng dẫn của tỉnh; thực hiện công khai danh sách hộ nghèo tại trụ sở UBND cấp xã, điểm sinh hoạt cộng đồng bản, tiểu khu, tổ dân phố, khu dân cư... đảm bảo quy định về thời gian công khai, nội dung công khai, địa điểm công khai. Công khai kịp thời những thông tin về chính sách xã hội cho người nghèo để Nhân dân biết, Nhân dân bàn, giám sát thực hiện.

b) Thực hiện đúng, đủ quy định về công khai, minh bạch thu chi ngân sách cấp xã, việc công khai phải cụ thể, chi tiết, hình thức công khai phải phù hợp, thuận tiện để người dân có thể tiếp cận và giám sát. Tăng cường công tác giám sát của HĐND cấp huyện, cấp xã, các đoàn thể và Nhân dân; kịp thời ngăn chặn những dấu hiệu tiêu cực, xử lý theo đúng quy định của pháp luật đối với những trường hợp vi phạm các quy định về quản lý tài chính, tài sản công.

c) Công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và khung giá đất; công khai kế hoạch đầu tư của các dự án trên địa bàn và kết quả xử lý các vụ việc qua giám sát ở bản, tiểu khu, tổ dân phố. Thực hiện đúng quy định về việc tổ chức lấy ý kiến đóng góp của

người dân đối với dự thảo về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương.

d) Thường xuyên kiểm tra để kịp thời chấn chỉnh việc công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

3. Nội dung “Trách nhiệm giải trình với người dân”

Năm 2023 Chỉ số nội dung 3 “Trách nhiệm giải trình với người dân” đạt được 4,3282 điểm thuộc nhóm đạt điểm trung bình cao, tăng 0,1094 điểm so với năm 2022 (năm 2022 đạt 4,2188 điểm xếp trong nhóm trung bình thấp). Có 01 nội dung thành phần tăng điểm là “Tiếp cận dịch vụ tư pháp”; 02 nội dung thành phần giảm điểm là “Hiệu quả trong tương tác với chính quyền các cấp” và “Giải đáp khiếu nại, tố cáo, khúc mắc của người dân”. Nhiệm vụ cần triển khai thực hiện như sau:

a) Tăng cường thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân thông qua các ứng dụng và các trang mạng xã hội, chú trọng tuyên quyền tiếp cận thông tin của công dân theo Luật Tiếp cận thông tin.

b) Tăng cường đối thoại với tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư; tập trung giải quyết kịp thời, đúng quy định pháp luật đối với các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của người dân tránh gây bức xúc, tạo dư luận không tốt trong Nhân dân.

c) Thường xuyên tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức nâng cao chuyên môn nghiệp vụ trong tiếp nhận, xử lý, giải quyết các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo.

4. Nội dung “Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công”

Năm 2023 Chỉ số nội dung 4 “Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công” đạt 6,6088 điểm thuộc nhóm đạt điểm trung bình thấp, giảm 0,0141 điểm so với năm 2022 (năm 2022 đạt 6,6229 điểm xếp trong nhóm cao của trung bình thấp). Có 02 nội dung thành phần tăng điểm là “Kiểm soát tham nhũng trong chính quyền địa phương” và “Công bằng trong tuyển dụng vào khu vực công”; có 02 nội dung thành phần giảm điểm là “Kiểm soát tham nhũng trong cung ứng dịch vụ công” và “Quyết tâm chống tham nhũng của chính quyền địa phương”. Nhiệm vụ cần triển khai thực hiện như sau:

a) Tuyên truyền, phổ biến Luật Phòng chống tham nhũng và các văn bản có liên quan bằng nhiều hình thức. Tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác phòng, chống tham nhũng, kiểm tra công vụ, việc giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Công khai báo cáo kết quả phòng, chống tham nhũng hằng năm của tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng.

b) Triển khai, thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong mọi lĩnh vực quản lý, đặc biệt liên quan đến công tác quản lý đất đai, trật tự xây dựng, giải quyết TTHC, công tác tài chính... theo quy định của pháp luật. Phát huy vai trò giám sát của HĐND, Ủy ban MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong công tác

đấu tranh phòng, chống tham nhũng; có chính sách và cơ chế bảo vệ người dân khi thực hiện việc tố cáo hành vi tham nhũng.

c) Thường xuyên kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp để kịp thời chấn chỉnh, nâng cao chất lượng hoạt động.

d) Tổ chức khảo sát đánh giá mức độ hài lòng của người dân để kịp thời chấn chỉnh, nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ. Thực hiện tốt công tác tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và luân chuyển đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo đúng quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

5. Nội dung “Thủ tục hành chính công”

Năm 2023 Chỉ số nội dung 5 đạt 7,3132 điểm thuộc nhóm đạt điểm trung bình cao, giảm 0,0682 điểm so với năm 2022 (*năm 2022 đạt 7,3814 điểm xếp trong nhóm cao*). Có 02 nội dung thành phần tăng điểm là “*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*” và “*Dịch vụ hành chính cấp xã/phường*”; 01 nội dung thành phần giảm điểm “*Chứng thực, xác nhận của chính quyền*”. Nhiệm vụ cần triển khai thực hiện như sau:

a) Kịp thời cập nhật, công bố, công khai đầy đủ các quy định về TTHC. Nâng cao chất lượng giải quyết hồ sơ TTHC, nâng cao tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn, đặc biệt chú trọng các TTHC về lĩnh vực đất đai, đầu tư, xây dựng. Ứng dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt trong giải quyết TTHC.

b) Thường xuyên kiểm tra, đánh giá chất lượng hoạt động của Bộ phận một cửa; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương; trách nhiệm của công chức tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC cho tổ chức, cá nhân.

c) Theo dõi sát, kịp thời nắm bắt và xử lý dứt điểm những vướng mắc, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp; không để tình trạng kéo dài, đùn đẩy trách nhiệm gây tổn kém chi phí, thời gian đi lại của người dân và doanh nghiệp.

6. Nội dung “Cung ứng dịch vụ công”

Năm 2023 Chỉ số nội dung 6 “*Cung ứng dịch vụ công*” đạt 7,5906 điểm thuộc nhóm đạt điểm trung bình cao, tăng 0,5162 điểm so với năm 2022 (*năm 2022 đạt 7,0744 điểm xếp trong nhóm thấp*). Có 02 nội dung thành phần tăng điểm là “*Giáo dục tiểu học công lập*”, “*Cơ sở hạ tầng căn bản*”; 02 nội dung thành phần giảm điểm “*Y tế công lập*”, “*An ninh, trật tự khu dân cư*”. Nhiệm vụ cần triển khai thực hiện như sau:

a) Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh của mạng lưới y tế nhằm bảo đảm cho mọi người dân đều có khả năng tiếp cận với các dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe có chất lượng ngay tại cơ sở. Cải tiến quy trình quản lý trong lĩnh vực khám, chữa bệnh, y tế dự phòng; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý thông tin khám chữa bệnh nhằm cắt giảm, đơn giản hóa TTHC. Tăng cường đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn; bồi dưỡng y đức của đội ngũ cán bộ, viên chức ngành y. Tuyên truyền nâng cao tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế, tỷ lệ người dân biết về lợi ích của việc tham gia bảo hiểm y tế.

b) Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng đồng bộ, chuẩn hóa, tiên tiến và từng bước hiện đại. Ban hành các quy định, hoàn thiện cơ sở pháp lý cho việc thu, quản lý và sử dụng các khoản thu ngoài ngân sách trong nhà trường. Nâng cao chất lượng đội ngũ quản lý, giáo viên đạt chuẩn về chuyên môn đảm bảo cho dạy và học ở các cấp, đặc biệt là tiểu học. Thực hiện biệt phái, chuyển công tác đối với giáo viên giảng dạy ở các trường theo quy định. Tuyên truyền về cải cách giáo dục, đổi mới chương trình, thi cử, nâng cao chất lượng giáo dục để người dân hiểu rõ, đồng thuận và giám sát việc thực hiện; tổ chức khảo sát đo lường sự hài lòng của phụ huynh học sinh và người dân đối với chất lượng giáo dục ở các trường tiểu học.

c) Cải thiện cơ sở hạ tầng căn bản

- Tăng cường công tác quản lý vận hành hệ thống lưới điện: thường xuyên duy tu, cải tạo lưới điện; thường xuyên tổ chức kiểm tra phát hiện và xử lý kịp thời những sự cố về đường dây, thiết bị trạm biến áp để đảm bảo an toàn sử dụng điện cho nhân dân, doanh nghiệp và các cơ sở sản xuất kinh doanh được duy trì sử dụng điện an toàn thường xuyên, liên tục.

- Rà soát hiện trạng các hệ thống công trình nước nông thôn trên địa bàn tỉnh, cân đối bổ sung nguồn kinh phí để đầu tư, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa các hệ thống công trình nước nông thôn trên địa bàn tỉnh (*đặc biệt là đầu tư nâng cấp hệ thống xử lý chất lượng nước nhằm đảm bảo chất lượng nước theo quy chuẩn hiện hành*) gắn với quản lý vận hành khai thác bảo đảm công trình hoạt động hiệu quả bền vững. Ưu tiên đầu tư cho vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng khó khăn về nguồn nước; ưu tiên sử dụng nguồn nước từ hệ thống công trình thủy lợi, hồ chứa, đập dâng cho cấp nước sinh hoạt.

- Ưu tiên phân bổ nguồn vốn cho các huyện, thành phố để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án hạ tầng giao thông, đặc biệt đối với tiêu chí về giao thông theo bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới để nâng cao chỉ số loại đường giao thông gần hộ gia đình nhất.

- Triển khai đồng bộ, thống nhất có hiệu quả các nội dung về quản lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành; tạo cơ sở vững chắc cho việc thực hiện thành công công tác phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, góp phần thực hiện thắng lợi chỉ tiêu về môi trường năm 2024.

d) Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phòng chống tội phạm

- Thực hiện tốt các chương trình quốc gia phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy; không để xảy ra các loại tội phạm hoạt động theo kiểu “*xã hội đen*”; duy trì, củng cố hoạt động của các mô hình “*tự phòng, tự quản, tự bảo vệ, tự hoà giải*” ở cơ sở, tổ giác phát hiện tội phạm, quản lý người sau cai nghiện ma túy, người tái hoà nhập cộng đồng, trọng tâm phát huy vai trò “*Nhóm liên gia tự quản*”;

- Thực hiện hiệu quả các Đề án: “*Nâng cao chất lượng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, giai đoạn 2020-2025*”; “*Nâng cao hiệu quả công tác phổ biến giáo dục pháp luật gắn với vận động quần chúng nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở của lực lượng Công an nhân dân giai đoạn 2021 - 2027*”.

- Tăng cường đảm bảo trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động thực hiện các chương trình phối hợp hoạt động giữa chính quyền cơ sở, các đoàn thể và Nhân dân trong công tác xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh.

7. Nội dung “Quản trị môi trường”

Năm 2023 Chỉ số nội dung 7 “*Quản trị môi trường*” đạt 3,4311 điểm thuộc nhóm đạt điểm trung bình thấp, tăng 0,029 điểm so với năm 2022 (*năm 2022 đạt 3,4021 điểm xếp trong nhóm trung bình thấp*). Có 02 nội dung thành phần tăng điểm “*Nghiêm túc trong bảo vệ môi trường*” và “*Chất lượng không khí*”; 01 nội dung thành phần “*Chất lượng nguồn nước sinh hoạt*” giảm điểm. Nhiệm vụ cần triển khai thực hiện như sau:

a) Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho người dân; tuyên truyền về thực trạng, nguy cơ, tác động từ ô nhiễm môi trường tới cuộc sống con người (*nhất là nguồn nước và không khí*); trách nhiệm của người dân trong việc bảo vệ môi trường, việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn.

b) Triển khai thực hiện đảm bảo kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí, kế hoạch phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn tỉnh. Thực hiện có hiệu quả công tác thu gom, quản lý và xử lý chất thải rắn. Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường, khuyến khích cá nhân, tổ chức, các thành phần kinh tế tham gia các dịch vụ thu gom, vận chuyển, tái chế, xử lý chất thải và các dịch vụ khác về bảo vệ môi trường.

c) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh đặc biệt đối với các cơ sở có lượng phát thải lớn, các cơ sở nằm ở khu vực đầu nguồn nước, các cơ sở chăn nuôi, chế biến nông sản, cơ sở khai thác khoáng sản. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định nhằm đảm bảo tính nghiêm minh, kịp thời và thượng tôn pháp luật.

8. Nội dung “Quản trị điện tử”

Năm 2023 Chỉ số nội dung 8 “*Quản trị điện tử*” đạt được 3,1295 điểm thuộc nhóm đạt điểm trung bình thấp, tăng 0,8013 điểm so với năm 2022 (*năm 2022 đạt 2,3282 điểm xếp trong nhóm thấp*). Có 02 nội dung thành phần tăng điểm “*Sử dụng công nghệ thông tin điện tử của chính quyền địa phương*” và “*Tiếp cận và sử dụng Internet tại địa phương*”; 01 nội dung thành phần “*Phúc đáp của chính quyền qua công nghệ thông tin điện tử*” giảm điểm. Nhiệm vụ cần triển khai thực hiện như sau:

a) Phát triển Công Thông tin điện tử tỉnh Sơn La đáp ứng quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

b) Tăng cường công tác phối hợp giữa Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh với Ban Biên tập các Trang Thông tin điện tử thành phần các cấp nhằm đưa thông tin từ hệ thống Cổng/Trang Thông tin điện tử các cấp đến gần với người dân hơn nữa.

c) Tiếp tục tăng cường công tác công khai thông tin trên môi trường mạng bằng cách đa dạng nội dung, hình thức cung cấp thông tin trên các nền tảng mạng xã hội khác nhau; đăng tải đầy đủ, kịp thời các văn bản về chế độ chính sách, quyền, nghĩa vụ của người dân; công khai thông tin dự thảo chính sách, pháp luật xin ý kiến nhân dân; thông tin chỉ dẫn, biểu mẫu về chứng thực, xác nhận; thủ tục cấp phép xây dựng; thủ tục cấp Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất đầy đủ, cụ thể, rõ ràng, dễ tiếp cận trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, trên mạng xã hội (*Facebook, Zalo*) giúp cho người dân biết và tra cứu thuận tiện hơn.

d) Nâng cao chất lượng, đổi mới giao diện theo hướng thân thiện, dễ tiếp cận, dễ sử dụng các chuyên mục trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh nhằm cải tiến quy trình, rút ngắn thời gian xử lý phản hồi của người dân và doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, giảm văn bản giấy, tạo thuận lợi tối đa cho người dân và doanh nghiệp; bổ sung chức năng phản hồi, đánh giá sự hài lòng của người dân về kết quả trả lời kiến nghị của các cơ quan Nhà nước; đảm bảo các câu hỏi của người dân, doanh nghiệp qua Cổng Thông tin điện tử được phúc đáp nhanh chóng, kịp thời.

đ) Triển khai Kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng; thực hiện phủ sóng cho các bản chưa có sóng băng rộng di động; chia sẻ, sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh Sơn La; Kế hoạch Phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2023 - 2025; Kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số tỉnh Sơn La năm 2024 - 2025. Phấn đấu hết năm 2024 phủ sóng 34 bản chưa có băng rộng di động.

e) Triển khai các nhiệm vụ của Chương trình viễn thông công ích đến năm 2025 theo Quyết định 2269/QĐ-TTg ngày 31/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Hỗ trợ phát triển kết cấu hạ tầng viễn thông, Internet từ nguồn Quỹ dịch vụ Viễn thông công ích Việt Nam. Phấn đấu hết năm 2024, tỷ lệ người sử dụng Internet đạt 48,56%.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ

(Có Phụ lục kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố

a) Nhiệm vụ chung

- Tuyên truyền kết quả Chỉ số PAPI năm 2023 đến cán bộ, công chức, viên chức, người dân trên địa bàn góp phần nâng cao nhận thức, hiểu biết của người dân về quyền lợi, trách nhiệm; hình thức, nội dung tuyên truyền đảm bảo phù hợp, có thể tiếp cận đối với người dân thuộc mọi thành phần.

- Căn cứ kết quả Chỉ số PAPI tỉnh Sơn La năm 2023, các nhiệm vụ được giao tại kế hoạch này và tình hình thực tế tại đơn vị, địa phương, để chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ đề ra; có giải pháp cụ thể khắc phục những tồn tại, hạn chế Chỉ số PAPI năm 2023.

- Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ nâng cao Chỉ số PAPI; thường xuyên kiểm tra CBCCVC trong thực thi công vụ, việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, công việc phục vụ tổ chức và công dân.

- Tăng cường thực hiện công tác đối thoại với nhân dân đảm bảo đúng quy định.

b) Chủ tịch UBND các huyện, thành phố

Ngoài các nhiệm vụ trên cần triển khai một số nhiệm vụ sau:

- Tổ chức thực hiện đầy đủ các nội dung, nhiệm vụ có liên quan trực tiếp đến Chỉ số PAPI, kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này tại UBND cấp xã; chịu trách nhiệm giải trình trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai điều tra và kết quả điều tra tại địa phương mình.

- Tăng cường kiểm tra, thanh tra đột xuất việc thi hành công vụ, chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với đội ngũ CBCCVC thuộc thẩm quyền; nâng cao trách nhiệm, thái độ phục vụ người dân của CBCCVC.

- Chủ động phối hợp Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp hướng dẫn, đôn đốc, giám sát, kiểm tra UBND cấp xã (*bao gồm việc triển khai thực tế tại các bản, tiểu khu, tổ dân phố trên địa bàn khu dân cư*) trong việc triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; giám sát nâng cao ý thức trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng; phát hiện, tố giác hành vi tham nhũng của cán bộ, công chức, viên chức và cơ quan, tổ chức, đơn vị có dấu hiệu tham nhũng; khuyến khích sự tham gia của Nhân dân đối với công tác phòng, chống tham nhũng

- Cung cấp đầy đủ thông tin về các chủ trương, chính sách pháp luật thiết yếu; các nội dung cần công khai minh bạch; thông tin, biểu mẫu, thành phần hồ sơ, quy trình giải quyết TTHC... trên Cổng/Trang Thông tin điện tử của huyện, thành phố và các xã, phường, thị trấn. Tiếp nhận, xử lý và phản hồi đối với các kiến nghị, phản ánh của người dân qua Cổng/Trang thông tin điện tử kịp thời, đúng quy định của pháp luật.

2. Sở Nội vụ

- Chủ trì, theo dõi, đôn đốc, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch này, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định (*lồng ghép trong báo cáo 6 tháng, báo cáo năm*).

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án Hỗ trợ cải thiện Hiệu quả Quản trị và Hành chính công giai đoạn 2021-2025.

- Tăng cường kiểm tra đột xuất việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương, hành chính, văn hóa công sở, đạo đức công vụ tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Văn phòng UBND tỉnh

- Hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện hiệu quả Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử ban hành tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tăng cường kiểm soát TTHC; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện rà soát TTHC trên cơ sở các Quyết định công bố TTHC của Bộ để tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công bố, thực hiện việc niêm yết công khai TTHC theo quy định.

- Triển khai nhiệm vụ phát triển Cổng Thông tin điện tử tỉnh đáp ứng quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- Nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; tăng cường công tác phối hợp giữa Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh với Ban Biên tập các Trang Thông tin điện tử thành phần các cấp nhằm đưa thông tin từ hệ thống Cổng/Trang Thông tin điện tử các cấp đến gần với người dân hơn nữa.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Luật Đất đai; Luật Tài nguyên nước; Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản có liên quan.

- Hướng dẫn các địa phương thực hiện đúng quy định về công khai, minh bạch quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, bảng giá đất, đơn giá thu hồi đất. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện TTHC trong lĩnh vực đất đai; phối hợp với UBND các huyện, thành phố giải quyết các đề nghị của người dân trong lĩnh vực đất đai đang còn vướng mắc.

- Giám sát bộ phận cung ứng dịch vụ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân, hộ gia đình và tổ chức, doanh nghiệp; thường xuyên rà soát, cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục liên quan đến cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cá nhân và hộ gia đình, tổ chức và doanh nghiệp bao gồm cấp mới cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí; kế hoạch phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn tỉnh. Thực hiện có hiệu quả công tác thu gom, quản lý và xử lý chất thải rắn.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh đặc biệt đối với các cơ sở có lượng phát thải lớn, các cơ sở nằm ở khu vực đầu nguồn nước, các cơ sở chăn nuôi, chế biến nông sản, cơ sở khai thác khoáng sản.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

- Tăng cường quản lý Cổng thông tin điện tử của tỉnh; kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý, khai thác sử dụng các Trang thông tin điện tử đáp ứng yêu cầu khai thác của tổ chức, cá nhân; đặc biệt việc áp dụng sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng cố định, băng rộng di động 3G/4G/5G cho các xã vùng sâu vùng xa.

6. Thanh tra tỉnh

- Tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện tốt công tác phòng chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh; phối hợp, hướng dẫn UBND cấp huyện tuyên truyền, phổ biến Luật Phòng chống tham nhũng tới người dân trên nhiều hình thức;

- Tiếp tục thực hiện công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định, kịp thời ngay tại cơ sở; hạn chế tình trạng khiếu nại, tố cáo kéo dài, khiếu nại vượt cấp. Tăng cường thanh tra, xử lý kịp thời các hiện tượng tiêu cực, tham nhũng, lạm dụng chức quyền trong lĩnh vực đất đai, xây dựng, hoạt động cung ứng dịch vụ công, giải quyết TTHC, tuyển dụng công chức, viên chức.

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

7. Sở Tư pháp

- Tăng cường phổ biến giáo dục pháp luật theo kế hoạch đã được phê duyệt. Theo dõi, hướng dẫn công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại địa phương, đa dạng hóa các hình thức công khai chính sách, pháp luật hiện hành để người dân có cơ hội tiếp cận các thông tin chính sách pháp luật và dịch vụ tư pháp.

- Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, đánh giá chất lượng hoạt động nghiệp vụ; năng lực của công chức Tư pháp - Hộ tịch trong việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức, kịp thời phát hiện những hạn chế, tồn tại để có giải pháp xử lý hiệu quả.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức tập huấn bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, nghiệp vụ công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh.

8. Sở Y tế

- Tham mưu giải pháp đầu tư trang thiết bị, cải thiện cơ sở vật chất tại các cơ sở y tế tuyến huyện, tuyến xã; nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh. Cải cách thủ tục, quy trình tiếp đón bệnh nhân khi khám, chữa bệnh và thanh toán qua bảo hiểm y tế đảm bảo nhanh gọn, thuận lợi cho người bệnh.

- Thường xuyên thanh tra, kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, quy trình khám - chữa bệnh. Nâng cao trách nhiệm, thái độ phục vụ, chấn chỉnh những biểu hiện những thiếu, thiếu trách nhiệm với người bệnh trong quá trình khám, điều trị. Tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân về chất lượng dịch vụ y tế công.

9. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tham mưu giải pháp đầu tư, cải thiện điều kiện cơ sở vật chất của trường tiểu học, chú trọng các tiêu chí: số lượng học sinh trong một lớp theo quy định; nước uống, nhà vệ sinh sạch sẽ; chỉ đạo công khai các khoản thu, chi tài chính của các cơ sở giáo dục; kiểm soát việc dạy thêm, học thêm đảm bảo đúng quy định; nâng cao chất lượng dạy và học tại các nhà trường, nhất là cấp Tiểu học; đảm bảo cho trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, chú trọng kiểm tra đột xuất việc giải quyết TTHC cho người dân để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức gây nhũng nhiễu, phiền hà người dân.

- Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trường lớp học, trang thiết bị dạy học theo hướng đồng bộ, chuẩn hóa, tiên tiến và từng bước hiện đại. Ban hành các quy định, hoàn thiện cơ sở pháp lý cho việc thu, quản lý và sử dụng các khoản thu ngoài ngân sách trong nhà trường.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ quản lý, giáo viên đạt chuẩn về chuyên môn đảm bảo cho dạy và học ở các cấp, đặc biệt là cấp tiểu học. Thực hiện biệt phái, chuyển công tác đối với giáo viên giảng dạy ở các trường theo quy định.

- Tuyên truyền về cải cách giáo dục, đổi mới chương trình, thi cử, nâng cao chất lượng giáo dục để người dân hiểu rõ, đồng thuận và giám sát việc thực hiện; tổ chức khảo sát đo lường sự hài lòng của phụ huynh học sinh và người dân đối với chất lượng giáo dục ở các trường tiểu học.

10. Sở Tài chính

Hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị, địa phương, đặc biệt là UBND cấp xã thực hiện công khai thu chi ngân sách đảm bảo đầy đủ các nội dung và hình thức theo quy định; tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

11. Sở Công thương

Tăng cường công tác quản lý vận hành hệ thống lưới điện: thường xuyên duy tu, cải tạo lưới điện; thường xuyên tổ chức kiểm tra phát hiện và xử lý kịp thời những sự cố về đường dây, thiết bị trạm biến áp để đảm bảo an toàn sử dụng điện cho nhân dân, doanh nghiệp và các cơ sở sản xuất kinh doanh được duy trì sử dụng điện an toàn thường xuyên, liên tục.

12. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tiếp tục phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh xem xét, ưu tiên tăng cường kinh phí đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị cho các cơ sở y tế tuyến huyện; cải tạo đường giao thông tại các khu dân cư; các chương trình, dự án bảo vệ môi trường, xử lý nước thải, rác thải sinh hoạt.

13. Bảo hiểm xã hội tỉnh Sơn La

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện kịp thời, đầy đủ chế độ, chính sách đối với các đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội, cấp bảo hiểm y tế miễn phí đối với các đối tượng được hưởng theo quy định, trong đó lưu ý đối tượng người có công, trẻ em dưới 06 tuổi, người cao tuổi, hộ nghèo, người dân tộc thiểu số... Phát huy các nguồn lực xã hội hóa hỗ trợ cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng chính sách.

- Phối hợp với các cơ sở khám, chữa bệnh đơn giản hóa quy trình thanh toán chi phí khám, chữa bệnh qua Thẻ bảo hiểm y tế nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân.

14. Báo Sơn La; Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; Cổng thông tin điện tử tỉnh (*Trung tâm Thông tin, Văn phòng UBND tỉnh*)

Tuyên truyền sâu rộng kết quả, nội dung các tiêu chí, ý nghĩa của việc nâng cao Chỉ số PAPI, tạo chuyên biến về ý thức, trách nhiệm, đạo đức, kỷ luật trong thực thi công vụ, nhiệm vụ phục vụ Nhân dân; tuyên truyền, phổ biến kế hoạch, đưa tin, bài phản ánh về kết quả triển khai thực hiện để tổ chức, cá nhân biết, giám sát. Thực hiện tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước góp phần nâng cao điểm số các nội dung thành phần về tri thức công dân và tiếp cận thông tin của người dân ở địa phương.

15. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Đẩy mạnh các hoạt động giám sát, phản biện xã hội đối với quá trình thực hiện nhiệm vụ, phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ và nghiên cứu khoa học, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam xác định địa bàn khảo sát, đối tượng khảo sát; chỉ đạo Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện, cấp xã nơi được lựa chọn điều tra thông báo đến người dân về địa điểm, thời gian thực hiện phỏng vấn đảm bảo khách quan, đúng đối tượng.

16. Đề nghị Công an tỉnh: tổ chức triển khai các giải pháp nhằm giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn khu dân cư; tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm, phòng, chống ma túy, phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc; không để xảy ra các hoạt động theo kiểu xã hội đen và các loại tội phạm mới, giảm tội phạm do nguyên nhân xã hội.

17. Đề nghị Tòa án nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện: cải thiện hiệu quả của dịch vụ tư pháp dựa trên niềm tin của người dân; tiếp tục cải thiện, nâng cao chất lượng giải quyết các tranh chấp dân sự, đảm bảo đúng quy định của pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng cho người dân.

18. Đề nghị các cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện các Chỉ số nội dung và nội dung thành phần của Chỉ số PAPI (*các nhiệm vụ được giao tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này*) chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, đánh giá, xây dựng báo cáo (*gửi về Sở Nội vụ - lồng ghép trong báo cáo 6 tháng, báo cáo năm*) về kết quả thực hiện trên toàn tỉnh theo các nội dung phụ trách, đảm bảo thời gian và chất lượng.

Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Giám đốc sở, thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã tập trung triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) để xem xét, kịp thời chỉ đạo giải quyết./.



Phụ lục
CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ ĐỂ DUY TRÌ, NÂNG CAO CHỈ SỐ PAPI NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số 961 /QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian hoàn thành
I	Nội dung “Tham gia của người dân ở cấp cơ sở”				
1	Tập huấn về cải thiện Hiệu quả Quản trị và Hành chính công tại 04 huyện Sông Mã, Sốp Cộp, Mai Sơn, Yên Châu	Báo cáo kết quả	Sở Nội vụ	UBND huyện Sông Mã, Sốp Cộp, Mai Sơn, Yên Châu	Quý IV/2024
2	Tổ chức hội thảo khoa học về cải thiện Hiệu quả Quản trị và Hành chính công của Sơn La	Báo cáo kết quả	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý IV/2024
3	- Tuyên truyền, phổ biến các nội dung về Chỉ số PAPI; Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; Thực hiện tốt phương châm “ <i>dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra</i> ”. - Tăng cường phổ biến các quy định về bầu cử, kết quả bầu cử.	Kế hoạch	UBND cấp huyện, cấp xã	Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp; Đài PT-TH tỉnh; Công thông tin điện tử tỉnh; Trung tâm Truyền thông-Văn hoá cấp huyện	Thường xuyên
4	- Chỉ đạo UBND các xã phường, thị trấn thực hiện nghiêm việc ghi chép vào sổ sách các khoản huy động đóng góp đồng thời thực hiện công khai minh bạch theo quy định. - Tổng hợp tình hình thực hiện công khai các khoản đóng góp của các xã, phường, thị trấn	- Công văn; - Báo cáo kết quả	Sở Tài chính	UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Quý IV/2024
II	Nội dung “Công khai, minh bạch trong hoạch định chính sách”				
1	Duy trì hoạt động Trang thông tin Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Sơn La (<i>xây dựng, biên soạn các tin bài đăng tải</i>)	Đề cương, tài liệu, các chương trình, sản phẩm, tài liệu, ấn phẩm phổ biến, giáo dục pháp luật để tuyên truyền	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian hoàn thành
2	Kiểm tra việc thực hiện các quy định của Luật Tiếp cận thông tin lồng ghép trong kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại UBND huyện Sốp Cộp, UBND thành phố Sơn La	Kế hoạch kiểm tra	Sở Tư pháp	UBND huyện Sốp Cộp; UBND thành phố Sơn La	Quý III/2024
3	Đôn đốc các cơ quan, đơn vị chấp hành nghiêm túc quy chế Quy chế hoạt động Trang Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Sơn La.	Công văn	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Quý II/2024
4	Công khai danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, những thông tin về chính sách xã hội cho người dân nghèo để nhân dân biết, nhân dân bàn, giám sát thực hiện.	Báo cáo tỷ lệ công khai, danh sách công khai	UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Sở Lao động - Thương binh và XH	Thường xuyên
5	Hướng dẫn, đôn đốc các cấp ngân sách trình tự, nội dung, biểu mẫu và thời gian thực hiện công khai NSNN, đảm bảo thuận lợi trong công tác theo dõi, giám sát, đánh giá của các tổ chức, công dân.	- Công văn hướng dẫn; - Báo cáo kết quả	Sở Tài chính	UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Thường xuyên
6	Công khai Kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2021-2025) tỉnh Sơn La; Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 cấp huyện, cấp xã	Kế hoạch của UBND tỉnh; UBND cấp huyện và UBND cấp xã	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông; Trung tâm Thông tin, Văn phòng UBND tỉnh; UBND cấp huyện	Chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt
7	Công khai Quyết định bổ sung, điều chỉnh một số nội dung quy định tại Quyết định số 43/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Sơn La quy định Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2020-2024 (nếu có)	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành; Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh; UBND cấp huyện	Trước ngày 31/12/2024
III	Nội dung “Trách nhiệm giải trình với người dân”				
1	Thực hiện tiếp công dân định kỳ; tập trung giải quyết những vướng mắc, phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức và công dân. Thực hiện nghiêm các kết luận, kiến nghị, quyết định, xử lý về thanh tra, kiểm tra	Báo cáo kết quả	Thanh tra tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian hoàn thành
2	Thông báo kết quả xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị đúng thời gian theo quy định; sớm giải đáp các nội dung khiếu nại, tố cáo khúc mắc qua các buổi tiếp công dân thường xuyên, định kỳ, đột. Thực hiện nghiêm túc thời hạn giải quyết khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định của pháp luật.	Báo cáo kết quả	Thanh tra tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
3	Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở nhằm góp phần giải quyết những mâu thuẫn, xích mích, các tranh chấp trong gia đình và cộng đồng dân cư; Tổ chức hội nghị bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở năm 2024.	- Đề cương, tài liệu về công tác hòa giải ở cơ sở. - Kế hoạch tổ chức Hội nghị.	Sở Tư pháp	UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Quý III/2024
4	Kiểm tra công tác hòa giải ở cơ sở	- Kế hoạch của UBND tỉnh; - Thông báo kết quả kiểm tra	Sở Tư pháp	UBND cấp huyện	Quý III/2024
5	Trợ giúp pháp lý cho người được trợ giúp pháp lý miễn phí theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017	- Kế hoạch; - Báo cáo kết quả.	Sở Tư pháp	Các cơ quan tiến hành tố tụng cấp tỉnh, cấp huyện; các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Thường xuyên
IV	Nội dung “Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công”				
1	Quyết định ban hành quy định giá dịch vụ giá dịch vụ đo đạc; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (<i>không bao gồm phí và lệ phí</i>) trên địa bàn tỉnh Sơn La.	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Quý IV/2024
2	Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra giám sát cán bộ, công chức liên quan đến nhiệm vụ giải quyết TTHC cấp giấy phép xây dựng	Báo cáo kết quả	Sở Xây dựng	Các sở liên quan, UBND cấp huyện	Quý IV/2024
3	Đánh giá sự hài lòng về chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh và việc sử dụng bảo hiểm y tế	Báo cáo	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian hoàn thành
4	Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 124/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh về chính sách khuyến khích nâng cao chất lượng dạy và học trong hoạt động giáo dục và đào tạo tỉnh Sơn La	Nghị quyết của HĐND tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Tháng 7/2024
5	Tham mưu ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định về mức học phí đối với giáo dục mầm non và phổ thông công lập năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh	Nghị quyết của HĐND tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Tháng 7/2024
6	- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện tuyển dụng công chức cấp xã; tuyển dụng viên chức năm 2024 đúng quy định; - Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với việc tuyển dụng viên chức của các cơ quan, đơn vị.	Báo cáo kết quả	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Quý IV/2024
V	Nội dung “Thủ tục hành chính công”				
1	Công khai TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại cơ quan, đơn vị, đảm bảo các hình thức công khai đầy đủ, rõ ràng, minh bạch, dễ tiếp cận	Bảng niêm yết, công khai TTHC tại bộ phận Một cửa các cấp, trên Trang/Cổng TTĐT của các cơ quan, đơn vị giải quyết TTHC	Các sở, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã, các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
2	Tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ được Chủ tịch UBND tỉnh và UBND tỉnh giao tại Quyết định số 197/QĐ-UBND ngày 01/02/2024 về ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2024 và Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 29/3/2024 về kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2024	Báo cáo kết quả	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý IV/2024
3	Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch năm 2024	Báo cáo kết quả	Sở Tư pháp	Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Quý IV/2024

TT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian hoàn thành
VI	Nội dung “Cung ứng dịch vụ công”				
1	Đầu tư nâng cấp trang thiết bị hiện đại cho các bệnh viện để phục vụ công tác khám, chữa bệnh; nâng cao chất lượng trạm y tế tuyến xã, bệnh viện tuyến huyện	Báo cáo	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
2	Tuyên truyền chính sách bảo hiểm y tế để góp phần tăng tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế; tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin trong khám, chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế	Công văn	Sở Y tế	Các cơ sở khám chữa, bệnh; Bảo hiểm xã hội tỉnh	Quý IV/2024
3	Sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị quyết số 64/2023/NQ-HĐND ngày 28/8/2023 của HĐND tỉnh Quy định cụ thể về khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày được hưởng chính sách theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ	Nghị quyết HĐND tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Tháng 8/2024
4	Phối hợp với UBND các huyện, thành phố rà soát, xây dựng kế hoạch thực hiện xây dựng đường giao thông nông thôn đảm bảo cụ thể, sát với nhu cầu thực tế và sử dụng hiệu quả các nguồn lực thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.	- Công văn; - Báo cáo kết quả	Sở Giao thông vận tải	UBND cấp huyện	- Định kỳ, đột xuất trong năm 2024; - Báo cáo tháng 12/2024
5	Triển khai thực hiện kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải trên địa bàn tỉnh năm 2024	Báo cáo kết quả	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Tháng 12/2024
6	Phát triển các trạm biến áp phân phối và các đường dây trung, hạ áp, cấp điện các bản chưa có điện (<i>hoặc lưới điện hạ thế không an toàn</i>); Đầu tư cấp điện đảm bảo đạt tiêu chí số 4 theo Quyết định số 4293/QĐ-BCT ngày 28/10/2016 của Bộ Công Thương	Báo cáo kết quả	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND cấp huyện; Công ty Điện lực tỉnh Sơn La	Quý IV/2024
7	Đầu tư, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa các hệ thống công trình nước nông thôn trên địa bàn tỉnh (<i>đặc biệt là đầu tư nâng cấp hệ thống xử lý chất lượng nước nhằm đảm bảo chất lượng nước theo quy chuẩn hiện hành</i>) gắn với quản lý vận hành khai thác bảo đảm công trình hoạt động hiệu quả bền vững	Báo cáo kết quả	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND cấp huyện; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý IV/2024

TT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian hoàn thành
8	Kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về hoạt động cấp nước sinh hoạt đô thị trên địa bàn các huyện, thành phố; Phối hợp các ngành có liên quan đề quy hoạch, bảo vệ nguồn nước sạch cung cấp cho người dân	Báo cáo kết quả	Sở Xây dựng	UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 12/2024
9	Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc	Báo cáo kết quả	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Tháng 11/2024
VII	Nội dung “Quản trị môi trường”				
1	Tổ chức tuyên truyền về quản lý tài nguyên bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu năm 2024	- Kế hoạch; - Các ấn phẩm (<i>sổ tay, tờ rơi</i>) tuyên truyền; bản tin, phóng sự - Báo cáo kết quả.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành; các UBND cấp huyện	Thường xuyên
2	Kiểm tra (định kỳ) việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư sau khi được phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường hoặc các hồ sơ tương đương về môi trường được phê duyệt trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2024;	- Quyết định ban hành Kế hoạch kiểm tra; - Báo cáo kết quả.	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 12/2024
3	Kế hoạch quản lý môi trường không khí tỉnh Sơn La	Kế hoạch	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành, đoàn thể; các UBND huyện, thành phố	Tháng 6/2024
VIII	Nội dung “Quản trị điện tử”				
1	Đăng tải đầy đủ, kịp thời các văn bản về chế độ chính sách, quyền, nghĩa vụ của người dân; công khai thông tin Dự thảo chính sách, pháp luật xin ý kiến nhân dân; thông tin chỉ dẫn, biểu mẫu về chứng thực, xác nhận; thủ tục cấp phép xây dựng; thủ tục cấp Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất đầy đủ, cụ thể, rõ ràng, dễ tiếp cận trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, trên mạng xã hội (<i>Facebook, Zalo</i>)	Công khai trên Cổng/Trang Thông tin điện tử tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện; trên mạng xã hội	Trung tâm Thông tin (<i>VP UBND tỉnh</i>); các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian hoàn thành
2	<p>- Tuyên truyền người dân về tiện ích sử dụng Internet, nâng cao nhận thức trong sử dụng Internet hiệu quả, đúng pháp luật.</p> <p>- Triển khai các nhiệm vụ của Chương trình viễn thông công ích đến năm 2025, phấn đấu hết năm 2024, tỷ lệ người sử dụng Internet đạt 48,56%.</p>	Các hình thức tuyên truyền, văn bản chỉ đạo	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, Các doanh nghiệp viễn thông	Thường xuyên
3	<p>Nâng cao chất lượng, đổi mới giao diện theo hướng thân thiện, dễ tiếp cận, dễ sử dụng Chuyên mục Hỏi - Đáp trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh; bổ sung chức năng phản hồi, đánh giá sự hài lòng của người dân về kết quả trả lời kiến nghị của các cơ quan Nhà nước</p>	Báo cáo kết quả	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý IV/2024